

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **12/2020/KDTM-PT**

Ngày: 24-6-2020

V/v: “Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân Đào.

Các Thẩm phán: Ông Võ Văn Toàn

Bà Đỗ Thị Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Đường Hạc Vương Dung - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2020 tại Hội trường 7 - trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2020/TLPT-KDTM ngày 17 tháng 02 năm 2020 về “*Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 121/2019/KDTM-ST ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa bị kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 12/2020/QĐPT-KDTM ngày 15/5/2020, Thông báo dời thời gian mở phiên tòa số 11/TB.TA ngày 04/6/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2020/QĐ-PT ngày 18/6/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Công ty TNHH Hoàng Hồng A.**

Địa chỉ: ấp M, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Quốc H – Giám đốc công ty.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hồng Q, sinh năm 1981.

Địa chỉ: KP B, phường Đ, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Văn bản ủy quyền số 05/GUQ/2018 ngày 15/10/2018).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Công ty TNHH Hoàng Hồng A: Ông Đặng Đức T – Luật sư Công ty Luật TNHH Hằng Luật R thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: **Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm P.**

Địa chỉ: phố S, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đào Nam H – Tổng giám đốc công ty.

Người đại diện theo ủy quyền:

Ông Thái Khắc N, sinh năm 1972– Phó giám đốc công ty bảo hiểm P Đồng Nai

Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1981 – Trưởng phòng xe cơ giới công ty bảo hiểm P Đồng Nai.

Địa chỉ: Công ty Bảo hiểm P Đồng Nai, phường Q, thành phố H, tỉnh Đồng Nai.

Văn bản ủy quyền số 330/GUQ-TGD ngày 24/6/2019.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Công ty TNHH H Việt Nam.**

Địa chỉ: khu công nghiệp N5, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Kim Chi H – Tổng giám đốc công ty.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trung H sinh năm 1991 – Nhân viên pháp lý Công ty.

Địa chỉ: Công ty TNHH H Việt Nam - khu công nghiệp N, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Văn bản ủy quyền ngày 01/11/2019.

(Ông Q, ông N, ông T và Luật sư T có mặt tại phiên tòa; Ông H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- **Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải nguyên đơn Công ty TNHH Hoàng Hồng A trình bày:**

Ngày 21/03/2018, Công ty TNHH Hoàng Hồng A (sau đây gọi tắt là Công ty Hoàng Hồng A) có ký Hợp đồng Bảo hiểm kết hợp xe ô tô số HP: P-2018/DNI/TBO/5100/000107 với Công ty Bảo hiểm P Đồng Nai (sau đây gọi tắt là Công ty P), trực thuộc Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm P để mua bảo hiểm vật chất xe và bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe đối với hàng hóa chở trên xe mang biển số 60C-34436 (thuộc quyền sở hữu của Công ty Hoàng Hồng A). Ngày

11/7/2018, Công ty Hoàng Hồng A trong quá trình vận chuyển 12 cuộn hàng đóng trong container BEAU4439745 cho Công ty TNHH H Việt Nam (sau đây gọi tắt là Công ty H) thì bị sự cố, rơi xuống nền đất ngay tại Công ty H.

Sau đó, Công ty P thuê Công ty cổ phần Giám định Đông D (sau đây gọi tắt là Công ty Đông D) kiểm tra, đánh giá thiệt hại để giải quyết vụ việc theo Hợp đồng Bảo hiểm số HĐ: P- 2018/DNI/TBO/5100/000107.

Theo đó, về phía Công ty P có ông Trần Minh P, Công ty Đông D có ông Lê Công T và Công ty H có ông Đặng Thanh N đại diện phụ trách giải quyết vụ việc theo thẩm quyền.

Sau buổi kiểm tra và đánh giá tổn thất:

+ Ngày 30 tháng 08 năm 2018, ông N gửi email đến ông T với nội dung như: *“Như đã giải thích email trước, chi phí để bỏ từng cuộn hàng lên máy để tháo ra, cắt bỏ đi và quấn lại còn tốn tiền nhiều hơn là chạy 01 lô hàng mới (trừ phần nguyên liệu). Sau khi quấn lại thì những cuộn hàng này không đủ chiều dài để bán cho khách (nó đã bị cắt bỏ phần hư). Vì vậy, ngay từ đầu, ý của mấy sếp claim toàn bộ 100% là có lý do chính đáng. Còn vấn đề chuyển sang hàng B và áp dụng phương thức cản trừ, nghĩa là H phải xử lý hàng này – tìm đối tác để xuất khẩu nước ngoài. Trường hợp này không nằm trong dự định của mấy sếp Korea. Tuy nhiên, N cũng sẽ cố gắng giải thích cũng như tìm cách thuyết phục sếp đồng ý theo đề nghị của Mr. T vì N hiểu được tai nạn xảy ra ngoài ý muốn. Kết quả cuối cùng sẽ được thông báo đến Mr. T và Công ty Hoàng Hồng A vài ngày tới”.*

+ Ngày 05 tháng 09 năm 2018, ông N gửi email đến Công ty Hoàng Hồng A và ông T với nội dung: *“Sau khi xem xét **đây là tai nạn ngoài ý muốn** cũng như hiểu được những khó khăn khi quý Công ty phải khắc phục sự cố, phí H đã đồng ý phương án giảm trừ giá trị hàng hóa, nghĩa là H đồng ý bán xuất khẩu phần 12 cuộn hàng B. Chi tiết như file đính kèm trong Claim Proposal. Như vậy, phía Công ty Hoàng Hồng A sẽ bồi thường tổn thất cho H tương đương số tiền: $27.176,59\text{USD} \times 23.075\text{VNĐ} = 627.099.814\text{VNĐ}$ (1USD = 23,075VNĐ ngày 11 tháng 7 năm 2018)”.*

+ Ngày 17 tháng 09 năm 2018, ông P gửi email đến Công ty Đông D với nội dung: *“Do đặc thù của hàng hóa nên không có đơn vị nào mua thanh lý lô hàng này, vì thế phương án bán cứu vớt hàng hóa tổn thất không thể thực hiện được. Để giảm tối thiểu tổn thất và nhanh chóng giải quyết dứt điểm vụ việc, **đề nghị quý công ty hướng dẫn chủ xe nhanh chóng tiến hành các thủ tục bồi thường cho phía chủ hàng theo phương án chủ hàng mua lại hàng tổn thất với giá loại B** theo công văn của phía chủ hàng đưa ra theo file đính kèm”.*

Cùng ngày ông T cũng gửi email đến Công ty Hoàng Hồng A với nội dung: *“Theo ý kiến của chủ hàng H vào ngày 05 tháng 9 năm 2018, họ đồng ý chuyển 12 cuộn hàng bị tổn thất sang hàng loại B. **Như chúng tôi đã liên lạc và hướng dẫn***

quý công ty, chúng tôi xin gửi Form mẫu (file đính kèm) từ đó quý công ty tiến hành thỏa thuận bồi thường thiệt hại với H. Trách nhiệm của NBH chỉ phát sinh sau khi NDBH phát sinh đền bù thiệt hại cho bên thứ 3”.

Như vậy, qua các nội dung trao đổi nêu trên khẳng định rằng Công ty P, Công ty Đông D và Công ty H cùng thống nhất rằng chủ hàng (H) mua hàng tồn thất (12 cuộn hàng đóng trong cont BEAU4439745) bị lật với giá loại B, tương ứng với số tiền bồi thường thiệt hại là : $27.176,59\text{USD} \times 23.075\text{VNĐ} = 627.099.814\text{VNĐ}$ (1USD = 23.075VNĐ ngày 11 tháng 7 năm 2018).

Ngày 12 tháng 10 năm 2018, Công ty Hoàng Hồng A và Công ty H đã ký Biên bản thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại của 12 cuộn hàng đóng trong container BEAU4439745 bị lật.

Theo nội dung thỏa thuận thì Công ty Hoàng Hồng A đã bồi thường cho Công ty H về khoản thiệt hại như sau: $27.176,59\text{USD} \times 23.075\text{VNĐ}/1\text{USD} = 627.099.814\text{VNĐ}$ (1USD = 23.075VNĐ ngày 11 tháng 7 năm 2018). Ngày 19 tháng 10 năm 2018, Công ty H đã có Thông báo bãi nại về việc bồi thường tồn thất số: 186/TB/HYO với nội dung: “H đã nhận đủ số tiền bồi thường theo yêu cầu, đồng thời sẽ không có bất cứ khiếu nại – khiếu kiện về việc bồi thường lô hàng nói trên đối với Công ty Hoàng Hồng A nữa”.

Hiện nay, Công ty Hoàng Hồng A được biết Công ty Đông D đã có Chứng thư giám định ngày 05/11/2018 gửi cho Công ty P, đồng thời Công ty Hoàng Hồng A cũng đã cung cấp đầy đủ hồ sơ bồi thường cho Công ty P và có văn bản yêu cầu bồi thường nhưng đến nay công ty Hoàng Hồng A vẫn chưa nhận được bất kỳ quyết định nào của Công ty P trả lời về việc giải quyết hồ sơ bồi thường bảo hiểm đối với thiệt hại xảy ra trong vụ việc nêu trên. Sự im lặng và chậm trễ trong việc giải quyết hồ sơ bồi thường bảo hiểm của Công ty P đã gây thiệt hại lớn cho Công ty Hoàng Hồng A.

Vì vậy, Công ty Hoàng Hồng A khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm P phải có nghĩa vụ bồi thường đối với toàn bộ thiệt hại trong sự cố xảy ra ngày 11/07/2018 với tổng số tiền là: 627.099.814đ (Sáu trăm hai mươi bảy triệu, không trăm chín mươi chín nghìn, tám trăm mười bốn đồng).

- Tại bản tự khai và biên bản hòa giải – Bị đơn là Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm P trình bày:

Công ty cổ phần Bảo hiểm P Đồng Nai, trực thuộc Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm P có cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe đối với hàng hóa số 80187412 theo quy tắc bảo hiểm kết hợp xe ô tô hiện hành của Pjico cho xe đầu kéo biển số 60C-344.36 của Công ty Hoàng Hồng A với thời hạn bảo hiểm từ ngày 30/3/2018 đến 30/3/2019.

Vào lúc 03 giờ 40 phút ngày 11/7/2018, tại Công ty H đã xảy ra sự cố xe đầu kéo biển số 60C-344.36 chở hàng bị lật, gây thiệt hại 12 cuộn vải sợi (Treated

polyester tire cord fabric) của Công ty H được Công ty Hoàng Hồng A nhận chuyên chở.

Căn cứ Điều 48 Luật Kinh doanh bảo hiểm thì: *“Khi xảy ra sự kiện bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm hoặc người được doanh nghiệp bảo hiểm ủy quyền thực hiện việc giám định tổn thất để xác định nguyên nhân và mức độ tổn thất. Chi phí giám định tổn thất do doanh nghiệp bảo hiểm chịu. Trong trường hợp các bên không thống nhất về nguyên nhân và mức độ tổn thất thì có thể trưng cầu giám định viên độc lập, trừ trường hợp có thỏa thuận khác trong hợp đồng bảo hiểm. Trong trường hợp các bên không thỏa thuận được việc trưng cầu giám định viên độc lập thì một trong các bên được yêu cầu Tòa án nơi xảy ra tổn thất hoặc nơi cư trú của người được bảo hiểm chỉ định giám định viên độc lập giải quyết. Kết luận của giám định viên độc lập có giá trị bắt buộc đối với các bên”* và Quy tắc bảo hiểm kết hợp xe ô tô hiện hành của P, việc giám định chi tiết thiệt hại là bắt buộc. Vì thế, để có cơ sở khách quan giải quyết quyền lợi bảo hiểm, sau khi nhận được tin báo tổn thất từ Công ty Hoàng Hồng A, Công ty P đã chỉ định Công ty Đông D giám định tổn thất này. Việc Công ty Đông D giám định đã được Công ty P thông báo cho Công ty Hoàng Hồng A biết và không có ý kiến gì.

Trong quá trình Công ty Đông D giám định thiệt hại của lô hàng, Công ty P cũng có một số văn bản gửi Công ty Hoàng Hồng A về việc đề nghị phối hợp giám định thiệt hại hàng hóa.

Căn cứ Chứng thư giám định số InS/KHA/18185 ngày 19/11/2018 của Công ty Đông D thì thiệt hại thực tế xảy ra là 66.755.744đ (sáu mươi sáu triệu, bảy trăm năm mươi lăm nghìn, bảy trăm bốn mươi bốn đồng). Ngày 14/12/2018 Công ty P có Công văn số 289/2018/DNI/CCG thông báo bồi thường tổn thất cho Công ty Hoàng Hồng A với số tiền nêu trên.

Từ các phân tích trên, Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm P không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của Công ty Hoàng Hồng A mà chỉ đồng ý bồi thường với số tiền 65.255.744 (sáu mươi lăm triệu, hai trăm năm mươi lăm nghìn, bảy trăm bốn mươi bốn đồng).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH H Việt Nam trình bày:

Ngày 10/7/2018, Công ty Hoàng Hồng A vận chuyển container BEAU4439745 chứa 12 cuộn hàng di chuyển nội bộ trong khuôn viên Công ty H thì bất ngờ container này bị lật ngang và làm hư toàn bộ số hàng bên trong.

Theo kết quả kiểm tra từ bộ phận kiểm tra chất lượng của Công ty H thì toàn bộ 12 cuộn hàng này phải hạ cấp (chuyển sang hàng B). Sau đó, Công ty Hoàng Hồng A đồng ý trực tiếp toàn bộ số tiền thiệt hại với tổng số tiền là: 27.176,59USD (627.099.814VNĐ). Đến ngày 01/10/2018, Công ty Hoàng Hồng A đã hoàn thành

nghĩa vụ chuyển đủ số tiền bồi thường trên cho Công ty H theo thỏa thuận và Công ty H đã đóng hồ sơ sự việc tổn thất này.

Do đó, trong vụ án này thỏa thuận giữa Công ty H và Công ty Hoàng Hồng A đã được thực hiện nên Công ty H không có yêu cầu độc lập, đồng thời Công ty H đã trình bày toàn bộ nội dung liên quan đến vụ án và cung cấp đầy đủ tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của mình. Công ty H xin giữ nguyên những nội dung đã trình bày tại Tòa án và không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác.

Tại Bản án sơ thẩm số 121/2019/KDTM-ST ngày 25/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 40, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào điểm c, đ khoản 2 Điều 17, Điều 56 Luật Kinh doanh bảo hiểm; khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Hoàng Hồng A.

2. Buộc Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm P phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH Hoàng Hồng A số tiền 623.964.315đ (sáu trăm hai mươi ba triệu, chín trăm sáu mươi tư nghìn, ba trăm mười lăm đồng).

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 20/12/2019 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai có Quyết định kháng nghị số 384/QĐKNPT-VKS-KDTM đối với bản án số 121/2019/KDTM-ST ngày 25/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa: Đề nghị hủy bản án sơ thẩm do thu thập chứng cứ chưa đầy đủ, vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng và tính án phí không đúng quy định, gây thất thoát cho nguồn thu ngân sách Nhà nước.

- Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Cấp sơ thẩm đã xét xử là phù hợp, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giữ nguyên án sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về việc chấp hành pháp luật tố tụng, từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử tại phiên tòa, Thẩm phán chủ tọa và Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các đương sự tham gia phiên tòa đảm bảo đúng thủ tục, quyền, nghĩa vụ theo quy định.

Về kháng nghị: Đối với thu thập chứng cứ tại các bút lục 23: Bảng Detail of packing list-dip fabric (pet): Danh mục hàng hóa chi tiết sợi nhúng (pet); Bút lục 24: Packing list: Danh mục hàng hóa; Bút lục 25: Commercial invoice: Hóa đơn thương mại; Bút lục 26: Claim Proposal: Thư yêu cầu bồi thường. Đây là chứng cứ của vụ án, phần lớn là tiếng nước ngoài, nhưng cấp sơ thẩm không yêu cầu các đương sự dịch sang Tiếng Việt. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm nguyên đơn đã dịch thuật các tài liệu này sang Tiếng Việt, đây là tình tiết mới nên căn cứ khoản 3 Điều 298 Bộ luật Tố tụng dân sự Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai rút một phần kháng nghị về nội dung này.

Đối với án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Bản án sơ thẩm buộc Tổng công ty cổ phần bảo hiểm P phải thanh toán cho Công ty TNHH Hoàng Hồng A số tiền 623.964.315đ nhưng buộc Tổng công ty cổ phần bảo hiểm P phải chịu án phí là 26.348.000đ là không đúng quy định, lẽ ra cấp sơ thẩm phải buộc bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm tương ứng với yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn được Tòa án chấp nhận. Nên bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm số tiền là 28.958.572đ mới phù hợp. Đề nghị căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự: Chấp nhận kháng nghị sửa án sơ thẩm về án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai trong hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH H Việt Nam do ông Nguyễn Trung H đại diện theo ủy quyền có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm nên căn cứ khoản 2 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt.

[2] Về nội dung:

Ngày 21/03/2018, Công ty TNHH Hoàng Hồng A ký hợp đồng bảo hiểm kết hợp xe ô tô số HP: P-2018/DNI/TBO/5100/000107 với Công ty Bảo hiểm P Đồng Nai, Chi nhánh Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm P để mua bảo hiểm vật chất xe và bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe đối với hàng hóa chở trên xe mang biển số 60C-34436 (thuộc quyền sở hữu của Công ty Hoàng Hồng A).

Ngày 11/7/2018 thì phát sinh sự kiện bảo hiểm do Công ty Hoàng Hồng A trong quá trình vận chuyển 12 cuộn hàng đóng trong container BEAU4439745 cho Công ty H thì bị sự cố, rơi xuống nền đất ngay tại Công ty H gây thiệt hại cho hàng hóa được vận chuyển.

Ngay sau khi phát sinh sự kiện bảo hiểm, Công ty P thuê Công ty Đông D kiểm tra, đánh giá thiệt hại để giải quyết vụ việc theo hợp đồng bảo hiểm số HD: P-2018/DNI/TBO/5100/000107. Sau đó, phía Công ty P có đại diện là ông Trần Minh P, Công ty Đông D có đại diện là ông Lê Công T, Công ty H có đại diện là ông Đặng Thanh N cùng với Công ty Hoàng Hồng A thống nhất giải quyết vụ việc tạm thời (trao đổi qua email) theo phương án: chuyển toàn bộ 12 cuộn hàng đã bị thiệt hại thành hàng loại B để Công ty H bán xuất khẩu, Công ty Hoàng Hồng A phải bồi thường lại trị giá chênh lệch giữa hàng loại A và loại B cho Công ty H với tổng số tiền là 627.099.814đ (Sáu trăm hai mươi bảy triệu, không trăm chín mươi chín nghìn, tám trăm mười bốn đồng). Đến ngày 12/10/2018 thì Công ty Hoàng Hồng A đã bồi thường số tiền nêu trên cho Công ty H.

Công ty TNHH H sau khi đã nhận được tiền bồi thường không tiếp tục cung cấp thông tin để làm căn cứ giám định thiệt hại thực tế không phải là lỗi và nghĩa vụ của Công ty TNHH Hoàng Hồng A.

Cấp sơ thẩm đã chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền 623.964.315đ (sau khi đã trừ 0,5% là phần mà Chủ xe phải chịu căn cứ vào Điều 19 Quy tắc bảo hiểm kết hợp xe ô tô ban hành kèm Quyết định số 304/QĐ/PJICO/XCG ngày 05 tháng 5 năm 2009 của Tổng Giám đốc P) là có căn cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai rút một phần kháng nghị đối với việc thu thập chứng cứ nên đình chỉ một phần kháng nghị.

[3] Về án phí: Cấp sơ thẩm buộc Công ty cổ phần bảo hiểm P phải chịu 26.348.000đ là chưa đúng quy định, bởi lẽ theo quy định tại khoản 4 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án quy định “.....4. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với phần yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn được chấp nhận”. Cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn tổng số tiền là 623.964.315đ thì phải buộc bị đơn chịu án phí sơ thẩm là 28.958.572đ là mới chính xác. Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai là có cơ sở nên chấp nhận và sửa án sơ thẩm về án phí.

[4] Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 296, khoản 3 Điều 298, khoản 2 Điều 308 và Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Đình chỉ một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai về thu thập chứng cứ.

Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai. Sửa án sơ thẩm về án phí.

Căn cứ vào điểm c, đ khoản 2 Điều 17, Điều 56 Luật Kinh doanh bảo hiểm; khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Hoàng Hồng A.

2. Buộc Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm P phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH Hoàng Hồng A số tiền 623.964.315đ (sáu trăm hai mươi ba triệu, chín trăm sáu mươi bốn nghìn, ba trăm mười lăm đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thanh toán số tiền trên, thì hàng tháng phải thanh toán cho người được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm P phải chịu số tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 28.958.572đ (hai mươi tám triệu, chín trăm năm mươi tám nghìn, năm trăm bảy mươi hai đồng).

Công ty TNHH Hoàng Hồng A phải chịu số tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 3.000.000đ (ba triệu đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 14.541.996đ (mười bốn triệu, năm trăm bốn mươi một nghìn, chín trăm chín mươi sáu đồng) theo biên lai thu số 0003994 ngày 11/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa. Hoàn trả cho Công ty TNHH Hoàng Hồng A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.541.996đ (mười một triệu, năm trăm bốn mươi một nghìn, chín trăm chín mươi sáu đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND T.Đồng Nai (1);
- TAND TP. Biên Hòa (1);
- Chi cục THADS TP. Biên Hòa (1);
- Dương sự (3);
- Lưu (5).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)
Phạm Thị Xuân Đào**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
CÁC THẨM PHÁN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Nhung – Võ Văn Toàn

Phạm Thị Xuân Đào

Nơi nhận:

- VKSND T.Đồng Nai (1);
- TAND TP. Biên Hòa (1);
- Chi cục THADS TP. Biên Hòa (1);
- Đường sự (3);
- Lưu (5).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Xuân Đào